

Số: 474/2018/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 24 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Tùng Lâm.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp:
Bà Lê Phan Mỹ Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 448/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 318/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 5A đường N, tổ M, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị R1, sinh năm: 1952; địa chỉ: Số 625 đường N, ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1957; địa chỉ: Số 76/1 đường X, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị R2, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 69 đường K, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 624 đường L, khu phố H, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số D18/27 đường H, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Thị B1 đề ngày 03/8/2017 thể hiện: Cha bà Nguyễn Thị B1 là ông Nguyễn Văn R3, sinh năm: 1928 (chết năm: 1986) và mẹ bà là bà Cao Thị D, sinh năm: 1928 (chết năm 2006) có 12 người con gồm: Nguyễn Văn B2, sinh năm: 1948 (chết năm: 1968); Nguyễn Văn R4, sinh năm: 1951 (chết năm 1963); Nguyễn Thị R1, sinh năm: 1952; Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1957; Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955; Nguyễn Văn K, sinh năm: 1959 (chết năm: 2017); Nguyễn Thị R2, sinh năm: 1963; Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1965; Nguyễn Thị Kim P2, sinh năm: 1967 (chết năm: 1983); Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969 (chết năm: 1999); Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1971 và Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975.

Ông Nguyễn Văn L đã đi khỏi địa phương từ năm 1977 cho đến nay, có xác nhận của Công an xã T, huyện C, những người trong gia đình hoàn toàn không biết tin tức ông L còn sống hay đã chết. Nay bà B1 làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L là đã chết để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế của cha mẹ bà để lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị B1 có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955. Do ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú cuối cùng tại huyện C, nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu của đương sự:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và Bản tự khai đề ngày 01/8/2017, Bà Nguyễn Thị Bim trình bày: Cha bà Nguyễn Thị B1 là ông Nguyễn Văn R3, sinh năm: 1928 (chết năm: 1986) và mẹ bà là bà Cao Thị D, sinh năm: 1928 (chết năm 2006) có 12 người con gồm: Nguyễn Văn B2, sinh năm: 1948 (chết năm: 1968); Nguyễn Văn R4, sinh năm: 1951 (chết năm 1963); Nguyễn Thị R1, sinh năm: 1952; Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1957; Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955; Nguyễn Văn K, sinh năm: 1959 (chết năm: 2017); Nguyễn Thị R2, sinh năm: 1963; Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1965; Nguyễn Thị Kim P2, sinh năm: 1967 (chết năm: 1983); Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969 (chết năm: 1999); Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1971 và Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975.

Ông Nguyễn Văn L đã đi khỏi địa phương từ năm 1977 cho đến nay, có xác nhận của Công an xã T, huyện C, những người trong gia đình hoàn toàn không biết tin tức ông L còn sống hay đã chết. Nay bà B1 làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L là đã chết để làm thủ tục phân chia di sản thừa kế của cha mẹ bà để lại.

Tại Bản tự khai đề ngày 15/3/2018, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim A cùng thống nhất ý kiến yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên bố ông Nguyễn Văn L là đã chết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị R1, bà Nguyễn Thị P1, bà Nguyễn Thị R2 tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự vào ngày 10/10/2018 và ngày 24/10/2018 nhưng bà R1, bà P1, bà R2 đều vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt bà R1, bà P1, bà R2.

Theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/8/2017: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955 chuyển đi khỏi địa phương từ năm 1977 cho đến nay, không rõ địa chỉ nơi đến.

Tại phiên họp bà Nguyễn Thị B1, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Kim A vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bim về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn L là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2017, ngày chết được xác định là ngày 02/01/1983.

Ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 02/2018/QĐST-DS. Quyết định này được đăng tải trên báo Thanh niên 03 (ba) số liên tiếp là số 41 (8085) ngày 10/02/2018, số 42 (8086) ngày 11/02/2018, số 52 (8096) ngày 21/02/2018; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 (ba) lần vào các ngày 10/02/2018, 11/02/2018 và 12/02/2018 và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng thông báo lần đầu tiên ông Nguyễn Văn L vẫn không có mặt, không có thông tin gì về ông Nguyễn Văn L.

Do vậy, yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn L của bà Nguyễn Thị B1 là có cơ sở nên chấp nhận.

Về ngày chết của ông L: Theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/8/2017: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955 chuyển đi khỏi địa phương từ năm 1977 cho đến nay, không rõ địa chỉ nơi đến; do đó, ngày chết được xác định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B1 phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378, Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị B1:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1955 (có nơi cư trú cuối cùng tại Số 5A đường N, tổ M, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết kể từ ngày 02/01/1983.

Bà Nguyễn Thị B1 thực hiện việc đăng ký khai tử cho ông Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Tài sản của ông Nguyễn Văn L (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị B1 chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà B1 đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0007684 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà B1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Vũ Tùng Lâm

